

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số
trên địa bàn tỉnh Nam Định

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ- BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung chính sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số (sau đây gọi tắt là “Nền tảng địa chỉ số” trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Nam Định.

- Hình thành cơ sở dữ liệu địa chỉ số của tỉnh, của quốc gia để chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, xây dựng các bản đồ số chuyên ngành phục vụ nhu cầu quản lý và phát triển kinh tế xã hội.

- Hoàn thành chỉ tiêu về địa chỉ số trong tiêu chí thông tin và truyền thông thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

- Triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Nam Định với cấu trúc và các trường thông tin đúng theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này, nhằm thúc đẩy phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số tỉnh Nam Định.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị triển khai, phát triển Nền tảng địa chỉ số, bản đồ số.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông, thông tin về Kế hoạch triển khai Nền

tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Nam Định trên các phương tiện thông tin đại chúng: báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở, nền tảng số, mạng xã hội.

II. NỘI DUNG

1. Tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) địa chỉ số của tỉnh

1.1. Thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho các đối tượng tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này vào CSDL địa chỉ số của tỉnh. Một địa chỉ số khi thu thập, cập nhật dữ liệu phải đảm bảo tối thiểu có đủ các trường thông tin cơ bản.

1.2. Khuyến khích thu thập, cập nhật các trường thông tin nâng cao để phục vụ công tác thông báo địa chỉ số và phát triển nền tảng, cơ sở dữ liệu địa chỉ số đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội.

2. Thông báo địa chỉ số và gắn biển địa chỉ số

2.1. Tổ chức thông báo thông tin Mã địa chỉ số đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ, bao gồm:

- Chủ sở hữu đối tượng/công trình được gán địa chỉ số (đối với địa chỉ nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình của cá nhân, hộ gia đình);

- Người đại diện theo pháp luật của tổ chức sở hữu đối tượng/công trình được gán địa chỉ số (đối với địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc công trình thuộc sở hữu tập thể);

- Người đang sử dụng/quản lý đối tượng/công trình được gán địa chỉ số.

2.2. Hình thức thông báo: qua chính quyền xã, thôn, xóm; gặp trực tiếp hoặc gửi qua tin nhắn SMS.

2.3. Gắn biển địa chỉ số:

- Biển địa chỉ số chứa thông tin Mã địa chỉ số được gắn vào đối tượng/công trình được gán địa chỉ để nhận biết địa chỉ số của đối tượng.

- Biển địa chỉ số được làm theo mẫu thống nhất trong toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Khuyến khích UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn triển khai đồng bộ việc gắn biển địa chỉ số với nguồn kinh phí xã hội hoá hoặc được hỗ trợ từ ngân sách phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tế tại địa phương.

3. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn về Nền tảng địa chỉ số quốc gia.

3.1. Nội dung thông tin, tuyên truyền: Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số của Bộ Thông tin và Truyền thông, của tỉnh; Giới thiệu chức năng, tính năng chính, lợi ích khi sử dụng, hiệu quả hoạt động của nền tảng địa chỉ số, hướng dẫn sử dụng; Các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng nền tảng địa chỉ số.

3.2. Phương thức tuyên truyền: xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, đài phát thanh, truyền hình và qua mạng Internet nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

3.3. Triển khai tập huấn, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn doanh nghiệp sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn kinh phí của doanh nghiệp có liên quan theo quy định của pháp luật. Khuyến khích nguồn kinh phí xã hội hóa.

2. Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ liên quan, chủ động bố trí kinh phí để thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kinh phí doanh nghiệp: Bưu điện tỉnh, các doanh nghiệp liên quan chủ động bố trí kinh phí và các nguồn lực của đơn vị để thực hiện Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông khi có yêu cầu.

- Chủ trì tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt mẫu Biểu địa chỉ số tỉnh Nam Định theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Chủ trì, phối hợp với Bưu điện tỉnh thông báo Danh sách mã địa chỉ số tới UBND các huyện và thành phố, các sở, ban, ngành để tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông, Bưu điện tỉnh tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Nền tảng địa chỉ số quốc gia.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh cung cấp thông tin dữ liệu đất đai để phát triển nền tảng địa chỉ số của tỉnh và dữ liệu bản đồ số nếu có nhu cầu tích hợp nền tảng địa chỉ số với bản đồ số do đơn vị quản lý.

3. Sở Tài chính

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Bưu điện tỉnh Nam Định

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan để thu thập, cập nhật bổ sung cơ sở dữ liệu cho các đối tượng trong Phụ lục II, đảm bảo các trường thông tin cơ bản; phối hợp thu thập, cập nhật bổ sung các trường thông tin nâng cao theo chỉ đạo của Tỉnh và của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cung cấp Danh sách mã địa chỉ số phân loại theo địa giới hành chính và phân loại theo đối tượng gán địa chỉ số, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thông báo cho UBND các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành có đối tượng được phân loại gán địa chỉ số triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông. Cung cấp thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, đài phát thanh, truyền hình.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia; hướng dẫn sử dụng web/app thu thập cập nhật các trường thông tin nâng cao của địa chỉ số.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và các nhiệm vụ phát sinh do UBND tỉnh giao.

- Định kỳ hàng tháng (trước ngày 10 tháng sau kỳ báo cáo) báo cáo tổng hợp chỉ tiêu triển khai theo Mẫu tại Phụ lục IV gửi UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình Nam Định, Báo Nam Định

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện thông tin, tuyên truyền nội dung Kế hoạch.

- Dành thời lượng thích hợp đưa tin đầy đủ, kịp thời, chính xác hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương về việc triển khai Kế hoạch.

6. Các Sở, Ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số

- Các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương căn cứ nhu cầu quản lý, khai thác của mình chủ trì, phối hợp Bưu điện tỉnh Nam Định, doanh nghiệp phát triển nền tảng bản đồ số thực hiện thu thập các trường thông tin nâng, các đối tượng địa chỉ khác cao theo nhu cầu cung cấp cho Bưu điện tỉnh để cập nhật vào cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia, phục vụ xây dựng các bản đồ số chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, khai thác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh thực hiện thông báo thông tin Mã địa chỉ số đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ trên lĩnh vực quản lý.

- Phối hợp cung cấp thông tin; ứng dụng khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Nam Định, báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông về việc ứng dụng, khai thác của cơ quan, đơn vị.

7. UBND các huyện, thành phố

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh và các đơn vị có liên quan để thu thập, cập nhật bổ sung cơ sở dữ liệu cho các đối tượng trong Phụ lục II, đảm bảo các trường thông tin cơ bản và nâng cao theo chỉ đạo của Tỉnh và của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh thực hiện thông báo thông tin Mã địa chỉ số đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức triển khai gắn biển địa chỉ số với nguồn kinh phí xã hội hoá hoặc được hỗ trợ từ ngân sách phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tế tại địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử về việc triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số của tỉnh, của địa phương.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh và các đơn vị

liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia.

- Định kỳ hàng tháng (trước ngày 10 tháng sau kỳ báo cáo) báo cáo tổng hợp chỉ tiêu triển khai theo mẫu tại Phụ lục III gửi UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Nam Định. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, giải quyết, hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH Nam Định, Báo Nam Định;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Bưu điện tỉnh Nam Định;
- Lưu: VP1, VP7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Lê Đoài